

MỘNG - SƠN

MỘNG-SƠN tên thật là Vũ thị Mai-Hương, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1920 tại làng Trung-lao, tỉnh Nam-định (Bắc phân).

Học lực cỡ Trung-học, nhưng lại là người đàn bà thông minh, đọc sách rất nhiều.

Từng hợp tác với các báo : Đông phương, Phụ nữ thời đàm, Bắc-hà, Tiên bộ, Đông tây, Mai, Tân Việt-nam, Việt-nữ, Tri tân, Bạn đường, Tiểu thuyết thứ bảy, Phò thông bán nguyệt san, Thanh nghị, Văn học tạp chí... Lúc đầu lấy bút hiệu Sơn.Tiên, sau đổi là Mộng-Sơn.

Nữ sĩ là người đàn bà không ưa đùa cợt với ái tình, không đề tình cảm lẫn át lý trí : chủ trương đem lòng đa cảm của phụ nữ phụng sự tình yêu dân tộc.

Năm 1936, nữ sĩ cùng Nguyễn Vỹ, Trương-Từ thành lập Tao đàn Bạch Nga.

Năm 1937, đảm nhiệm chủ bút báo Việt nữ của ông Bùi xuân Học.

Năm 1939, Mộng-Sơn tham gia chính trị, có tư tưởng chống Đế-tam Quốc-tế.

Năm 1940, kết bạn với nhà văn Nguyễn uyên Diễm, cộng tác với báo Đàn bà (do Thụy-An chủ trương) giữ mục "Đàn bà đọc sách".

Năm 1944, xuất bản quyền Văn học và triết học.

Cộng tác với báo Thời cuộc (1948-1949), Tiểu thuyết thứ bảy (1949-1950), Tinh hoa (1950-1951)

Năm 1952, xuất bản tập bút ký Vượt cạn, thuộc loại phê bình và khảo cứu về phụ nữ.

Năm 1953 trở về sau, Mộng-Sơn chuyên viết loại triết học và văn học sử.

Ngoài thơ, Mộng-Sơn còn những sáng tác như sau :

- Vượt cạn (bút ký, đăng trong Tiểu thuyết thứ bảy năm 1949)
- Gửi khách chinh phu (T.T.T.B. số 19)
- Mộng cũ (T.T.T.B. số 20)
- Đá mong chồng, Loạn ly, Chiều (T.T.T.B. số 25)
- Vài tác phẩm Việt-nam dưới mắt một người đàn bà (Đại-học thư xã Hà-nội xuất bản)
- Luận về phụ nữ Việt-nam (Quốc-học thư xã Hà-nội xuất bản)
- Văn học và triết luận (Đại-học thư xã Hà-nội xuất bản năm 1944) v.v...



Xã hội gieo khổ cho đời người, hay đời người gieo khổ cho xã hội ?

— Cả và hai, vì nó là một sự tương quan ; nhất là một xã hội nằm trong vùng thực dân địa lại càng thâm tệ hơn. Người nữ sĩ khá ái Mộng-Sơn đã sống trong cái thời và không gian ấy.

Mơ mộng, yêu đương, chán ngán, buồn đau, liễu lĩnh, tàn bạo..., bao nhiêu hình ảnh ấy diễn biến mãi trong đời sống loài người, tự ngàn xưa vẫn chưa hề thay đổi.

Phải chăng chỉ vì thời gian ?

Thời gian hạn định đời người, thời gian làm tan biến mọi vật, cướp đoạt mọi thứ. Trăng non đề rồi già ! Xuân đến đề rồi qua ! Hoa tươi đề rồi tàn tạ !.. Sợ mất, loài người tranh nhau thụ hưởng, gieo tang tóc cho xã hội ?

Loài người vì thời gian mà đấu tranh, nhưng thời gian không vì sự tranh đấu của loài người mà chờ đợi.

Nữ sĩ Mộng-Sơn là một nhà thơ thiên hướng về triết học đã nhìn thời gian với tầm quan trọng của lẽ sống :

Hỡi nừng ! Hỡi nủ ! Hỡi thiên hương !

Khoan ! Cánh thời gian chớ vội vàng !

Đôi rét muôn người ngâm giá lạnh.

Tật nguyên vạn kẻ giải trắng sương.

Ôi ! buồn tẻ thay cho cuộc sống ! Ôi ! đau khổ làm sao cho đời người ! Nhất sinh đã mang ngay trong kiếp đời sự bất hạnh, tật nguyên đã giết chết lần mòn niềm tin yêu vào cõi đời tươi đẹp ; ý nghĩ hắc ám chôn vùi như ác mộng, lại thêm vì giành giật mà đôi rét, thế lương. Cõi sống họ chưa kịp hưởng thụ, thế mà thời gian đã vội lôi họ vào cõi chết !

Thời gian ! Tại sao mi cứ lạnh lùng trôi mà chẳng chút đoái hoài ?

— Ai có quyền phép gì níu chân thời gian chẳng ?

— Than ôi ! Thú thật, ta cảm thấy hèn mọn, bé nhỏ, yếu đuối, bất lực đề ngăn chặn !

Đã không giữ được thời gian thì tại sao ta không xây dựng lại đời người, cải tạo lại xã hội? Nữ sĩ đã nhìn sự tranh đoạt bằng đôi mắt đuối xưa :

*Hòa bình ! mau ! Lại màu hoa gấm !
Chinh chiến ! thôi ! vẽ bóng tịch dương.
Ta xót thương ai người nước Kỳ,
Trời xuân man mác, sử hoang mang...*

Đem tình cảm cá nhân hòa vào tình thương nhân loại, nữ sĩ đã nuôi một hoài bão lớn lao. Đó cũng là nhân sinh quan của nữ sĩ.

Là một lòng xuân đang trỗi dậy, nhưng không ưa đùa cợt với ái tình, không đề bản năng làm chủ lý trí ; nữ sĩ Mộng-Sơn dần bước vào đường đời với một tấm lòng bao la, chấp nhận dễ dãi mọi hy sinh cho hạnh phúc dân tộc.

Nhưng tại sao thế nhỉ ? Động lực nào đã thúc đẩy một nữ lưu thông minh, duyên dáng, một đóa hoa hương sắc chói ngời trong vườn xuân lại từ bỏ mọi khát khao, mơ mộng, yêu đương ?

Đời ? Phải, chính là cõi đời ; chính là sự sắp xếp hỗn loạn của xã hội con người !

Một cô gái vừa trưởng thành, mang tất cả ước vọng đặt đời mình trong hoa gấm uyên ương. Thế mà, bao hoài bão thiết tha vào cuộc sống bỗng trở thành ảo tưởng, và người con gái ấy phải mượn mấy câu thơ *Chinh phụ hành* trong cổ thi để nói lên hoàn cảnh cô đơn của mình :

*« Mười năm mười tám lấy mình
Mà năm mười chín dứt tình ra đi !
Hai mươi, anh vẫn chưa về,
Giờ hai mươi một trăng thề còn soi... »*

Lấy chồng vừa được một năm, chồng vội lìa gia đình ra đi theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc. Nàng bỗng nhiên trở thành người chinh phụ. Chúng tôi muốn nói đến một thiếu phụ đôi mươi, khoảng thời gian mà con tim đang rạo rực, tình yêu đang dào dạt dâng lên, tâm hồn như được ấp ủ bởi muôn ngàn lẽ sống. Thế mà...

Hỡi những người con gái đang yêu ! Chính các người hiểu biết nhiều hơn chúng tôi ! Chính các người mới hình dung nổi những khắc khoải chờ mong, những đau đớn xót xa ; chỉ các người mới khám phá được cái vũ trụ cô liêu trống lạnh trong lòng người chinh phụ son trẻ. Chúng tôi xin nhường lại sự suy cảm ấy cho các người.

Tuy nhiên, nếu chỉ một đầu xanh trở thành chinh phụ thì sự thương tâm chưa đến nỗi làm cho tâm hồn người con gái kia đau khổ lắm. Nó đòi hỏi đến sự liên hệ gia đình. Nó đòi hỏi đến mọi tác lòng. Ta hãy nghe nữ sĩ Mộng-Sơn trình bày hoàn cảnh :

*Bè hoạn lánh xa, cha đứng dậy,
Tâm thân hồ hải từ năm ấy.
Ném bút, ra đi, ngày lại ngày,
Cùng ai xông vào nơi lửa cháy.*

Lìa xa bè hoạn, cắt đứt một đường mây, ta thấy vẽ lên hình ảnh người sĩ phu chí khí. Người cha ấy đã ra đi khi nàng còn là một cô gái thơ ngây. Người cha ấy đã hy sinh gia đình cho dân tộc, vất bỏ một đứa con yêu trước ngưỡng cửa đời bơ vơ như một cánh chim sa trong khung trời rộng.

Quả xứng đáng là một nguồn máu hãnh diện cho dân tộc ! Giữa cơn sóng gió dôi dập con thuyền bé gia đình, người ta thấy, một chiều kia, một kẻ lại nổi gót theo tiếng gọi sục sùi của tổ quốc :

*Quên nhà bác vội bước chân ra,
Đem mình chống với trận phong ba.
Ầm ầm sóng gió thuyền nan giật,
Cửa bè chiều hôm bóng ắc tà,*

Đem rường cột gia đình quyền góp vào rường cột quốc gia. Dưới mái gia đình nàng thiếu hẳn những bàn tay vững chãi để chống chọi với phong ba bão táp.

Hỡi những người trai của nghĩa vụ ! Hỡi các người cũng đau buồn lắm khi phải rời bỏ mái nhà thân yêu, xa lìa tổ ấm, ngăn cách con thơ, từ chối những vui thú cá nhân để lo cho sự nghiệp dân tộc, tất cả người cũng đã nghĩ đến gia cảnh xác xơ :

*Nghiep hết, nhà tan, người mỗi ngã,
Thu sầu, cảnh vắng; gió mênh mông.*

Nhớ ngày ra đi, cái buồn ly cách tuy vẫn đượm, nhưng tráng khí không vì thế mà giảm suy. Một hồi còi tàu thét lên xé tan bầu không khí vắng vương đề người ra đi mạnh dạn lên đường. Quang cảnh biệt ly, người ta chỉ còn ghi nhận được hình bóng ngậm ngùi của kẻ ở lại, đang dõi mắt về phía chân trời, nơi tít mù xa thăm ấy, họ đặt một niềm tin, và họ hãnh diện sống với niềm tin ấy.

Họ là những người còn lại : một bà cụ già, một chinh phụ, một người con trai, một người con gái bé.

Thời gian qua ! Nhưng rồi, một ngày nọ, người con trai duy nhất còn sót lại trong gia đình lại tiếp tục ra đi, nỗi gót cha trên đường nghĩa vụ. Ngày ấy là ngày họ lại . . .

Chia tay

*Biết nói gì đây, lúc tiễn anh,
Lá thu rơi rắc mái ly đình.
Bốn phương mây vẫn sầu biên ải,
Một áng hồn say mộng viễn trình.
Chưa tạnh bốn ba đường bụi trắng,
Còn mưa tâm sự ngọn đèn xanh.
Ra đi, có nhớ lòng sông Nhị
Đang nổi ba đào trận gió tanh ?*
(1949)

Sứ mạng chưa thành, những người con yêu của tổ quốc vẫn còn tiếp nối.

Thế là từ đây, người cô phụ lại ốm sầu khác khoảng dưới mái tranh xưa, sớm tối ra vào nhìn mẹ già tóc càng điểm bạc, nàng lại càng nhận thêm lấy trách vụ của người con thảo. Lắm lúc thu về, nàng nhìn trời thu với nỗi nhớ nhung :

*Mây sầu ủ mặt rừng thu,
Gió heo lạnh núi, sương mù dội khơi.
Sông the, trôi ánh trắng rồi,
Hỡi non ! đứng sông phương trời mong ai ?*
(Từ thu — từ tuyết)

Hoặc nàng gửi gắm lòng buồn vào...

Thuyền trăng

*Một chiếc thuyền trăng nhẹ nhẹ trôi
Theo dòng nước bạc chảy lên trời.
Trăng xưa lẻ bóng, hồn hoa lạnh,
Trăng xóa bên sông bãi cát bồi . . .*
(Tri tân , 29-7-1943)

Sầu, khổ, nhớ, mong, người cô phụ chỉ còn biết gửi vào mây nước. Nhưng, quái ác thay ! Cảnh vật như trêu người : đôi lúc nàng nhận thấy nỗi buồn kia cứ lâng lâng qua cảm giác :

Sớm

*Ngày tới. Non ngàn tỉnh giấc mơ.
Đàn rừng, chim gầy khúc say sưa.
Vườn mây tươi đóa, cười trắng lặn,
Hương núi bay cành, gọi gió đưa.
Đầm ăm sương yêu, hoa đợi nắng,
Miên man suối mộng, nước dâng bờ.
Đôi uyên chấp cánh tung lân biếc,
Về trắng phương trời một nét thơ.*

Hỡi Tạo-vật ! Xin Người đừng đem đến cho nàng những cảnh sắc huy hoàng, rực rỡ mà nàng không có quyền hưởng thụ ! Những cảnh « hoa năm đợi nắng », « gió rù sương bay » chỉ làm cho lòng nàng thêm sầu khổ. Cái mà nàng đang mơ ước là được chấp liền đôi cánh uyên ương, cùng bay về một phương trời nào đó để vẽ lên một nét thơ, dù nét thơ ấy bằng máu lệ !

Phải ! Đối với nàng chỉ có thể dùng máu lệ vẽ nên thơ, chứ không thể dùng những giọt sương mơ đề trên lá thắm. Nàng đã viết :

*Máu pha nước đỏ loang sông lạnh,
Xương bốc mây đen ngất khí sầu.
Bãi nguyệt nằm sương nghe gió hét,
Chuông chùa đồn sóng réo canh thâu.*

Nàng ao ước ra đi ! Ra đi như những người trước đã làm ! Nhưng, mẹ già kia thì sao ? Nàng còn đang gánh một nghĩa vụ gia đình. Thật là :

*Nhà tranh, ngõ trúc, nền xưa vững,
Tình hiếu hai vai một gánh đầy.*

Gia đình nàng chỉ còn một mẹ già, một cô em chồng. Nàng không thể giao trách nhiệm để tạo thêm một cảnh biệt ly. Nhưng người mẹ già không nghĩ thế. Chiều theo chí hướng dâu con, bà dốc trọn nghị lực còn sót đọng trong lòng già rồi giục nàng cất bước đổi bóng chính phu, nhưng không quên đôi lời khuyên nhủ :

*Nhớ lấy lời này, con nhớ lấy :
— Con đi cho thấy một ngày mai.*

Cái ngày mai ấy là ngày gì ? Phải chăng là ngày tươi sáng của đất nước, ngày vinh quang của dân tộc, ngày đoàn tụ của gia đình, ngày mà bọn xâm lăng bị xua đuổi ra khỏi biên thùy ?

Rồi người ta lại thấy tái diễn cảnh chia ly :

*Hồn con đã hẹn bốn phương rồi,
— Lạy mẹ. Con đi. Mẹ gắng vui !
Nhân loại thiếu chi bà mẹ khổ,
Con đi cho thấy một ngày mai.*

Lại từ biệt ! Lại ra đi ! Dẫu đã bao người từ biệt, bao kẻ ra đi, cảnh đã diễn lại lần lần, nhưng không vì vậy mà trái tim còn người trở thành sắt đá. Lần này chỉ còn sót lại một mẹ già, một cô em chồng. Nàng can đảm cố nén tim đau để khỏi bật lên thành tiếng nức nở :

*Đem ánh hồn xưa luyện trái tim,
Con đi gió bụi biết đâu tìm.
Từ nay mẹ lại đêm đêm thức,
Rừng khuya nghe lá rụng thâu đêm.*

Còn gì buồn bã, héo hắt hơn một sương phụ mòn mỏi trông con :

*Thâu đêm mẹ lại đếm canh dài,
Con một phương trời, mẹ một nơi.*

Bịn rịn, vắn vường, nhưng rồi cũng phải ngậm ngùi trước cảnh phân kỳ. Gởi mẹ già lại cho cô em đề khách má hồng dẹt nốt tằm mộng tỉnh :

*Lần theo bóng cũ, dấu xưa,
Người trong mơ ấy bây giờ là ai ?*

Mặt đất thì bao la. Tiếng gọi con tìm bị chìm trong tiếng gọi to tát của nghĩa vụ. Có mấy ai dễ gì tìm được cánh chim phiêu bạt ở cuối trời để chấp liền đôi cánh, kéo lại những đường tơ vương mong dệt thành khung trời thơ mộng ?

Con chim non vừa lia tò đã phải cất lên giọng bi ai trong thảm họa :

*Vừa biệt ly em được mấy ngày,
Đâu ngờ vĩnh biệt đã hôm nay.
Chia tay em vẫn cười trong mộng,
Mộng giả hay là mộng thực đây.
Bên hồ phảng phất giấc hôm mai,
Bỗng được tin em lạnh toát người.
Vừa mới ngày nào em với chị,
Mà nay thiên cổ chép tên ai !*

Cô em chồng đã chết ! Kề thay nàng gánh lấy trách nhiệm gia đình không còn nữa. Người mẹ già tóc điểm sương kia rồi đây biết trông cậy vào đâu ? ! Sự thể đã đưa nàng cô phụ đến tuyệt đỉnh lo âu. Thật là buồn đau ! Nhưng biết làm sao khi con người chỉ là một sinh vật nhỏ bé của vũ trụ. Nàng ghi vội tâm tình đọng lệ vào trang thơ :

Em ơi ! Trời mưa gió,
Thương em, bối rối, chị trông trời.
Ào ào lá trút rừng thu lạnh,
Em đâu, em đâu, em đâu rồi ? !

Đêm thâu chị ngắm chòm sao lặn,
Đèn lụn, canh tàn, ngồi tựa ần.
Nhật thừa đem dóm soi mờ mờ,
Hồn em về chẳng bay tận mạn.

Khi con người quá khổ đau, dù can đảm đến đâu cũng khó cầm được chua xót lòng mình. Xã hội bất công, nàng đi tìm lẽ công bằng đem về cho xã hội. Còn vũ trụ bất công thì sao ? Nàng đành thờ dài, kêu trời !

Mưa lá hiên ngoài lá tả rơi,
Nghe mưa, chị cất tiếng kêu « trời ! »
Trời đâu ! Trời đâu ! Trời im lặng !
Gió lên ! Lá bay ào ! Em ơi !
Rừng khuya hiu hắt gió rung cây,
Lá rụng, sương đêm, rụng rụng đầy.
Ruột chị phượng trời thôi muốn đứt,
Đường về kinh Bắc... Ít chân mây.

Kẻ ra đi còn có ngày về ; người thiên cổ không bao giờ gặp lại ! Thôi, thế là hết :

Nước reo sông Nguyệt, tuôn hàng lệ,
Đá chất non Yên ngậm khối sầu,
Em hơi thu về mưa gió thế
Tìm em trong mộng biết tìm đâu !

Đau lòng vì kẻ chết, nàng lại xót thương người sống. Nàng tưởng đến cảnh mẹ già tóc bạc phơ phơ, một mình một bóng tựa cửa trông con. Nàng ước mơ một ngày đoàn tụ ! Ngày ấy đối với nàng hẳn còn gì sung sướng cho bằng :

Nhớ lại trời thu, gió biệt ly,
Thuyền trôi, trôi cả bóng mây chia.
Nay về bến cũ dòng sông vắng,
Du tử, bồi hồi rảo gót đi... .

Ta hãy nghĩ đến nỗi vui mừng của một kẻ xa quê được trở về viếng thăm cảnh cũ. Nàng tưởng tượng :

Rồi bỗng dừng chân đứng trước thềm,
Kẽ trắng lấp lánh lá buông rềm.
Mẹ già chợt thấy, rưng rưng lệ,
Quên cả ngoài song mấy tiếng chim.
Mấy tiếng chim khua mới giật mình,
Reo mừng người cũ khách phiêu linh,
Sống thừa, về tấp lều tranh cũ,
Đốc chén say sưa cạn bất bình.

Nhưng đây chỉ là mộng tưởng để nàng sống lại đôi phút giây tình cảm gia đình. Nghĩa vụ còn nặng mang, lẽ đâu dám nghĩ đến chuyện giữ áo phong sương :

Đương buổi gió mưa đầu hẹn về !
Trời đất bao la sầu dật dật,
Canh dài, đêm vắng nặng hồn quê.

Giả sử có được gặp nhau trong phút chốc thì cũng chưa phải lúc đoàn tụ, yên vui, mà chỉ tỏ gieo cho mẹ già thêm nỗi nhớ thương khi lại chia tay :

Con về, lát nữa lại ra đi,
Nước lặng non cùng điệp bóng khuya.
Con biết mẹ giờ đau khổ lắm,
Sum vầy bên cạnh phút chia ly !

Vậy thì, thà cứ nhớ nhau trong mơ tưởng :

Mười mấy năm sương những đợi chờ,
Mẹ già mái tóc bạc phơ phơ
Trời Nam một sáng tin đưa lại,
Con có về đâu ! ... Tiếng gió thu !

Phải ! Đứa con của người mẹ già ấy không về ! Nếu có những tiếng động bên ngoài khung cửa thì đó cũng chỉ là tiếng lá thu rơi :

*Những đêm lạnh lẽo đêm canh dài,
Đứt nỗi rừng sâu, biết tiếng ai ?
Cửa sài, mẹ tưởng tay con gõ,
Vội mở, này thôi ! Vẩn lá rơi !*

Càng mơ tưởng càng xót xa thêm cảnh mẹ trong những canh dài buồn nhớ đứa con chót đã bỏ mẹ ra đi, đi vào cõi chết. Nàng quận lòng đau khi nghĩ đến tre già phải úp mặt khóc măng non :

*Nhớ đêm chuông báo giờ thệ tuyết,
Tóc mẹ em ngờ mây núi tuyết.
Khóc rằng : mẹ sống còn bao năm,
Mà lúc này thương con vĩnh biệt !*

Nàng lại càng ân hận vì không làm tròn trách vụ gia đình đối với người bạn tình đã cậy trông :

*Anh đi lòng vương nợ giang hồ,
Đã mấy thu rồi lại mấy thu !
Em vẫn ở nhà nuôi được mẹ,
Nhà nay lạnh lẽo bóng trăng xưa.*

Nhưng không phải vì quên lời ủy thác của tình quân mà nàng ra đi, cũng không phải vì không thương mẹ già mà nàng không về. Chính vì cuộc đời đã lấy hết ý nghĩa sống của nàng, bay rộng ra, của một đại thể, nên nàng đang đi tìm, và càng tìm, lẽ sống nàng càng bị thu hẹp :

*Còn gì đâu ? Anh ơi !
Đêm về, hạt mưa rơi.
Nhà tôi, nhà canh gác,
Hồn tôi, hồn giam rồi !*

Người ta đã bắt con chim bơ vơ kia giam vào lồng sắt. Người ta đã đập tan mộng ước của nàng mong chấp liền đôi cánh chim tung bay khắp bốn phương trời :

*Còn gì đâu ? Anh ơi !
Đường tôi, anh ngăn đôi.
Ngược xuôi người ngơ ngác,
Tìm nhau khóc hay cười ?*

Tiếng hót của con chim lồng ngắt nghẹn trong đau thương :

*Còn gì đâu ? Anh ơi !
Sương thu dâng đầy trời.
Bóng đêm bùng mù mịt,
Sao tàn loáng thoáng rơi . . .*

Càng đi sâu vào đường đời người cô phụ càng thấy cô đơn ; càng nuôi hy vọng càng gặp nhiều thất vọng.

Thời gian trôi, dòng đời buông lừng, con thuyền đã bao phen chống chọi với phong ba vẫn chưa tìm thấy bến, mà mạn thuyền đời càng tả toí theo tháng ngày. Nàng nhìn mảnh trăng thề, chạnh ngao ngán nỗi lòng :

*Tóc sương thôi đã phai màu,
Trăng thề còn đứng ngang đầu soi ai ?
Vẫn vờ nước biển, mây trời,
Càng đi, càng thấy cõi đời vắng tanh !*

(Tóc sương, từ tuyết,
Tiền thuyết thứ bảy số 42, 14-1-1950)

Bất giác, nàng thảng thốt kêu lên :

*— Hỡi ai trên bến, đang âm i
Ta thấy hoa tàn vất vướng trôi ;
Chẳng nở vò thêm, không nở nữa
Mà . . . chỉ thương chung « cái kiếp người ».*



Lược qua, chúng ta thấy cá tính Mộng-Sơn đã phản ánh trung thực vào văn thơ, hay ngược lại.

Mộng-Sơn nằm giữa lòng cái lãng mạn, tình của Mộng-Sơn cũng dào dạt, thiết tha, nhưng không thể tự do tung hoành trong thế chất. Nó đã bị chế ngự bởi lý trí. Một sự khắc phục cam go, vì sự chống đối đã diễn ra trên cùng một cá thể. Thế mà lý trí chiến thắng được tình cảm, ta phải kể Mộng-Sơn là một chiến sĩ can trường và bản lĩnh. Sự chiến thắng của lý trí đã biến cái tình yêu ích kỷ cá nhân thành một thứ tình yêu cao đẹp : đó là tình yêu tổ quốc và dân tộc. Và nữ sĩ Mộng-Sơn đã say sưa sống trong ý nghĩa cao đẹp ấy.

(10 — 1968)



Thi tuyền

Lòng mẹ

Nhớ lại trời thu, gió biệt ly,
 Thuyền trôi, trôi cả bóng mây chia.
 Nay về bến cũ dòng sông vắng,
 Du tử, bồi hồi rào gút di . . .
 Rồi bỗng dừng chân đứng trước thềm,
 Kẽ trăng lấp lánh lá buống rèm.
 Mẹ già, chợt thấy, rưng rưng lệ,
 Quên cả ngoài sông mấy tiếng chim.
 Mấy tiếng chim khuya mới giật mình,
 Reo mừng người cũ khách phiêu linh,
 Sống thừa, về túp lều tranh cũ,
 Dốc chén say sưa cạn bát bình.
 — « Con từ, ném bút, bước ra đi,
 « Đương buổi gió mưa đâu hẹn về !
 « Trời đất bao la sâu dặt dặt
 « Canh dài, đêm vắng nặng hồn quê.
 « Con về, lát nữa lại ra đi,
 « Nước lặng non cùng điệp bóng khuya.
 « Con biết mẹ giờ đau khổ lắm,
 « Sum vầy bên cạnh phút chia ly. »
 Mười mấy năm sương những đợi chờ,
 Mẹ già mái tóc bạc phơ phơ.
 Trời Nam một sáng tin đưa lại,
 Con có về đâu ! . . Tiếng gió thu !
 Mấy đêm mừng một với mừng hai,
 Một mảnh trăng liềm nhạt nhạt soi,
 Mẹ ngồi ấn sách xem người cò
 Tựa cửa chờ con có những ai ?

Từ đêm mười bốn đến hai mươi,
 Một tấm gương vàng dịu dịu soi.
 Mẹ ngồi pha nước đầy trắng uống,
 Trắng tan, con vẫn một phương trời.
 Rồi đêm hăm chín lại ba mươi,
 Ba gian nhà trống gió than dài.
 Mẹ ngồi tưới lệ tràn thơ rượu,
 Rửa cái ly sầu mấy chén vơi.
 Nhưng đêm trắng sáng như đêm nay
 Ngoài sông, mẹ ngó nặng buông đầy,
 Xa xa còn thấy non Yên Tử
 Dem cái sầu lên nổi áng mây.
 Nhưng đêm lạnh leo đêm canh dài,
 Đứt nổi rừng sâu, biết tiếng ai,
 Cửa sài, mẹ tưởng tay con gõ.
 Vội mở, này thôi ! Vẩn lá rơi,
 Đêm đêm mưa gió lại đêm đêm,
 Mẹ già gan héo lệ tràn mi,
 Đường đời mưa gió. Con ! Dừng lại !
 Đành cái bằng tang lữ một thì.
 « Hồn con đã hẹn bốn phương rồi,
 « Lạy mẹ. Con đi. Mẹ gắng vui !
 « Nhân loại thiếu chi bà mẹ khổ,
 « Con đi cho thấy một ngày mai. . .
 Dem áng hồn xưa luyện trái tim,
 Con đi gió bụi biết đâu tìm.
 Từ nay mẹ lại đêm đêm thức,
 Rừng khuya nghe lá rụng thâu đêm.
 Thâu đêm mẹ lại đêm canh dài,
 Con một phương trời, mẹ một nơi.
 Nhớ lấy lời này. Con nhớ lấy
 « Con đi cho thấy một ngày mai . . . »
 Tri tâm, 21-10-43

Chiều về

Mái rùng nghe vọng tiếng chim kêu,
Sông vắng, thuyền ai lảng lạng chèo,
Trên ánh mây thu bay nhạt nhạt,
Gió chiều hiu hắt lá chiều gieo.

Tri tân 29.7-43



Lá thu

(Tặng hương hồn em chồng tôi)

Vừa biệt ly em được mấy ngày,
Đâu ngờ vĩnh biệt đã hôm nay.
Chia tay em vẫn cười trong mộng,
Mộng giả hay là mộng thực đây.
Bên hồ phảng phất giấc hôm mai,
Bỗng được tin em lạnh toát người.
Vừa mới ngày nào em với chị,
Mà nay thiên cổ chép tên ai.
Em ơi ! Trời mưa gió,
Thương em, bối rối, chị trông trời.
Ào ào lá trút rừng thu lạnh,
Em đâu, em đâu, em đâu rồi.
Mẹ già già già lệ khôn cầm,
Nhắc lại chuyện trước ba mươi năm.
Ngày ấy, chưa làm dâu họ Nguyễn,
Chị nghe, thồn thức nỗi thương tâm.
Quên nhà bác vội bước chân ra,
Dem mình chống với trận phong ba.
Ầm ầm sóng gió thuyền nan giật,
Cửa bè chiều hôm bóng ác tà.
Bè hoạn lánh xa, cha đứng dậy,
Tắm thân hồ hải từ năm ấy.
Ném bút ra đi, ngày lại ngày,
Cùng ai xông vào nơi lửa cháy,

Bác một lòng, cha cũng một lòng,
Tháng ngày những đợi nước sông trong,
Nghiep hết, nhà tan, người mỗi ngã,
Thu sâu, cảnh vắng, gió mênh mông.

Anh đi lòng vương nợ giang hồ,
Đã mấy thu rồi lại mấy thu.
Em vẫn ở nhà nuôi được mẹ,
Nhà nay lạnh lẽo bóng trắng xưa.

Nhớ đêm chuông báo giờ thệ tuyết,
Tóc mẹ em ngờ mây núi tuyết.
Khóc rằng : mẹ còn sống bao năm,
Mà lúc này thương con vĩnh biệt !

Nhưng gương cười, mẹ nhủ em ngay
« Từ con xuất giá đến hôm nay,
« Nhà tranh, ngõ trúc, nền xưa vững,
« Tình hiếu hai vai một gánh đây. »

Bảy năm xuất giá : xuân như mộng,
Một phút từ trần sắc hóa không.
Họ Trần mất một nàng dâu thứ,
Giang sơn trơ lại chiếc mũi bông.

Đêm thâu chị ngắm chòm sao lặn,
Đèn lụn, canh tàn, ngồi tựa án.
Nhặt thưa đóm dóm soi mờ mờ,
Hồn em về chẳng bay tản mạn.

Mưa lá hiên ngoài lá tả rơi,
Nghe mưa chị cất tiếng kêu « Trời ».
Trời đâu, trời đâu, trời im lặng,
Gió lên. Lá bay ào ! Em ơi !

Rừng khuya hiu hắt gió rung cây,
Lá rụng, sương đêm rưng rưng đây.
Ruột chị phượng trời thôi muốn đứt,
Dường về kinh Bắc... ít chân mây.

Những buổi qui ninh tuần bát tuyết,
 Những ngày kỳ lập, tháng xuân thiên
 Mơ màng chị đón người xa lại,
 Chỉ thấy đêm về ! Đâu bóng em.

Nước reo sông Nguyệt, tuôn hàng lệ,
 Đá chắt non Yên ngậm khối sầu,
 Em hơi thu về mưa gió thể
 Tìm em trong mộng biết tìm đâu !

(Tri tân, 23-9-1943)



Ai đứng bên sông ?

Tặng những kiếp hoa điêu đứng.

Kìa ai — muôn tiếng đã im mờ
 — Còn đứng bên sông — đứng thẩn thờ,
 Vắng vẻ, chuông khuya, đưa giục khách,
 Còn đứng im hoài — đứng ngàn ngơ ?

— Ai đây ? Sương bay, đêm khuya khoắt
 Ta hái chùm thơ tung réo rắt...

Còn đứng mê man giấc mộng sâu ?
 Bỗng tiếng bên sông đưa thồn thức :

— « Trong làn nước lặng, bóng mây im
 Thiếu nữ người ơi ! Tiếng lệ chìm...
 Hóa lệ sương lan... theo gió thổi,
 Ta đứng âm thầm với nước im.

« Đều bỏ trong khi rộn rã cười,
 Nghiến răng nuốt lệ bời, than ôi !
 Khóc than đời sẽ chơ mai mịa.

« Dem lệ sầu thương đề dối đời ! »

« Hỡi kẻ bên sông đang hỏi dò,
 Người được cười vui, được khóc sầu.
 Riêng ta trong kiếp hoa mưa gió,
 Phải chịu cảm hờn chẳng được đau !

« Đời ta những cảnh rờ ràng tươi,
 Suốt sáng thâu đêm — đó — cợt cười !
 Ai đây ? bên sông đưa tiếng hỏi
 Ra kiếp — thương thay — kiếp bán cười !

« Kìa ánh ven sông đang lấp ló
 Người buồn yêu cảnh mộng nên thơ.
 Riêng ta vạn kiếp hoa mưa gió
 Muốn mộng, than ôi ! Mộng hững hờ ! »

Thương thay khóm liễu về bờ phờ,
 Tường kiếp đau buồn chỉ khách thơ
 Trọn đời yêu giấc êm vui mộng...
 Rồi bóng chiều qua .. lại thừng thờ !

Hay đâu trong nước bóng mây im,
 Gột giọt sương lan tiếng lệ chìm
 Còn kẻ yêu mơ không được ước...
 Mà lệ tuôn tràn phải giấu im !

— Hỡi ai trên bến, đang âm ỉ
 Ta thấy hoa tàn vất vờng trôi
 Chẳng nở vò thêm không nở mịa
 Mà... chỉ thương chung « cái kiếp người ».

Việt Nữ, 1937



Tình xuân

Hỡi rừng ! Hỡi núi ! Hỡi thiên hương.
 Khoan ! Cảnh thời gian chớ vội vàng !
 Dối rét muôn người ngậm giá lạnh.
 Tật nguyên vạn kẻ giải trắng sương.
 Hèa bình ! mau ! Lại màu hoa gấm !
 Chinh chiến ! Thôi ! Về bóng tịch dương.

Ta xót thương ai người nước Kỳ,
 Trời xuân man mác sứ hoang mang...

(Tri tân, 1-2-45)



Chiều

Tặng em Vân Nga

Chuông réo ngày tàn gió réo thông,
 Đường chia đôi ngã, ánh sương rung.
 Mây bay về lối đầu non bạc,
 Buồm chạy theo chân lớp sóng hồng.
 Chiều rủ sầu đi qua khép cánh,
 Đêm mang tình lại khối tràn sông.
 Giấc mơ nằm trước cùn trong mộng
 Thuyền đã theo ai chầy lạc dòng...

(Tri tân, 10-8-44)



Sớm thu

Ngày tới. Non ngàn tỉnh giấc mơ.
 Đàn rừng ; Chim gáy khúc say sưa.
 Vườn mây tươi dóa cười trắng lặng,
 Hương núi bay cành gọi gió đưa ;
 Dầm ăm sương mai hoa đợi nắng,
 Miên man suối mộng nước dâng bờ.
 Đôi uyên chấp cánh tung làn biếc,
 Vẽ trắng phương trời một nét thơ.

(Tri tân, 5-9-44)



Qua đền Kiếp

Vạn-Kiếp trầm hương tỏa miếu lâu.
 Ôi ! Hồn chiến sĩ bây giờ đâu ?
 Máu pha nước đỏ loang sông lạnh,
 Xương bốc mây đen ngất khí sầu.
 Bãi nguyệt (1) nằm sương nghe gió hét,
 Chướng chừa (2) dồn sóng réo canh thâu.
 Hồn ba quân dậy như nghìn ngựa,
 Nhạc trận, gươm thiên cuốn Lục-Dầu !

(T. T. T. B. số 27 — 1-10-49)



(1) Nguyệt bản
 2) Khổng-Lộ

Giỗ mẹ

(Nguyên hán văn của Nguyễn Quyền làm từ 1936)

Mồ côi cha sớm, mẹ gần đây.
 Hăm tám năm sương bị bắt đầy.
 Riêng hồ Tùng-Âm (1) thua vẫn sống !
 Còn tang Mã-Chí mặc chưa thay. (2)
 Chiến tranh tới đập thương đời mặt,
 Kinh tế liền vô tình giắc say ;
 Thăm thăm trời Nam lòng muốn báo,
 Lạy về non Bắc khóc trông mây !



Ca rừng

Tiếng đâu như rót lưng đôi,
 Rừng thông im bật nghe người tiên (3) ca.
 Gió chiều chìm lắng suối hoa,
 Sương hôm đứng lặng, hóng tà tà soi !



Nhớ tù Côn-đảo

Nước non thất giải số gai,
 Đề tang hờn khóc những ai bên trời !
 Hỡi anh đánh cá ngoài khơi !
 Bèo trôi, anh có nhớ người áo xanh ?
 (Tiểu thuyết thứ bảy số 34, ngày 19-11-1949)



(1) Cát-Điền Tùng-Âm, người Nhật, thua trận liền mổ bụng tự tử chết.

(2) Mã-Chí-Ni là âm của Mazzini, người Ý suốt đời lo cho nước.

(T. T. T. B. số 30 ra ngày 22-10-1949)

(3) Người đẹp.

Còn gì đâu ?

Còn gì đâu ? Anh ơi !

Đêm về hạt mưa rơi-

Nhà tôi, nhà canh gác,

Hồn tôi, hồn giam rồi !

Còn gì đâu ? Anh ơi !

Đường tôi, anh ngăn đôi-

Ngược xuôi, người ngơ ngác,

Tim nhau khóc hay cười ?

Còn gì đâu ? Anh ơi !

Nơi đây, anh đóng rồi-

Sớm chiều lo chạy gạo,

Người người chết đói thôi !

Còn gì đâu ? Anh ơi !

Chúng tôi tay không rồi-

Ngoài ô mù khói lửa-

Hận chim lồng bao người !

Còn gì đâu ? Anh ơi !

Tiếng súng gầm bên tai :

Anh bảo : « Đời vui quá !

« Nói lên ! Yêu nhau rồi ! »

Còn gì đâu ? Anh ơi !

Sương thu dâng đầy trời-

Bóng đêm bùng mù mịt,

Sao tàn loáng thoáng rơi...

(Đêm tàn thu Kỹ-sửu)

(Tiểu thuyết thứ bảy số 40, ngày 31.12-1949)



Trong mơ

Yêu đời tha thiết là tôi,

Mà tôi chỉ nhớ một người trong mơ.

Lần theo bóng cũ, dấu xưa,

Người trong mơ ấy, bây giờ là ai ?



Nhớ nhà

Tiếng chim xào xạc bên đồi,

Giật mình lại nghe tiếng người dưới hoa.

Đường xa, rừng vắng bóng tà,

Khói lên nghi ngút thấy nhà ta đâu !



Tóc sương

Tóc sương thôi đã phai màu,

Trắng thề còn đứng ngang đầu soi ai ?

Vẫn vơ nước biển, mây trời,

Càng đi, càng thấy cõi đời vắng tanh ?

(Tiểu thuyết thứ bảy số 42, ngày 14-1-1950)



Chinh phụ hành

Thập bát giá lang quân,

Thập cửu lang quân xuất.

Nhị thập, bắt qui lại,

Kim niên nhị thập nhất !

(Cổ thi)

Dịch :

Lời chinh-phụ

Mới năm mười tám lấy mình,

Mà năm mười chín dứt tình ra đi.

Hai mươi, anh vẫn chưa về,

Giờ hai mươi một trắng thề còn soi !



Bạc Tàn-hoài

Yên lung hàn thủy, nguyệt lung sa.

Dạ bạc Tân-hoài, cận tửu gia-

Thương nữ bất tri vong quốc hận,

Cách giang do xứng Hậu-dinh-hoa !

(Đỗ-Mục)

Dịch :

Đỗ bến sông Hoài

Mây mặt nước, nguyệt đầu ghềnh,
 Bến Tần vui chước chén quỳnh đêm thanh.
 Gái « đêm » quên sóng khuynh thành,
 Bên sông hát khúc Hậu-đình-hoa chơi !

(Tiểu thuyết thứ bảy số 44, ngày 28-1-1950)



Vọng phu

Ánh đông tắt phía non Tây,
 Nhức nằng nhớ lại những ngày chia ly.
 Buồm thuận cánh chàng đi... đi biệt !
 Gió đông đưa than tiếc ngày yêu.
 Ôm con nằng dựa bên lầu ;
 Hoa rơi rầu rĩ, chim kêu lạnh lùng ?
 Làn cô biếc sương đông phủ kín,
 Hạt sương rơi như tiếng thở than...
 Sương bay hòa lẫn lệ nằng,
 Đêm đông nghe tiếng cây ngán nỉ non.
 Nằng sầu thêm ru con tha thiết,
 ... Bỗng gió bay chạm bức màn thừa.
 Vui mừng nằng lắng tay chờ...
 Nhưng trong giây lát hết giờ nằng đau !
 Nằng ôm con tựa đầu non biếc,
 Thăm phương trời xa tím nằng trông ;
 Buồm bay ẩn bóng sương hồng,
 Sóng reo lúc ấy... đưa chồng nằng đi.
 Nằng tính lại ngày ly thán biệt :
 Bầy thu qua tan nát tâm hồn,
 Trái tim thồn thức lệ tuôn,
 Phương xa vẫn bóng sương buồn mờ che !
 Cánh buồm trắng không về, đi mãi !
 Dọn chân trời, nước dài màu xanh.

Mơ màng nằng gọi : « Hỡi Anh ! »
 Nhưng chim tha thiết trên cành lá tươi.
 Gió ấm i nhắc người chinh phụ :
 Bầy thu qua đã hết êm vui.
 Giật mình nằng ngẫm chân trời,
 Chua cay, nằng sẽ mím cười, lệ sa.
 Bầy thu đi, trong nhà vắng tiếng,
 Người thương yêu, nằng thiết gì vui ;
 Ngày xuân rực rỡ, than ôi !
 Đáy lòng tan nát, nằng ngồi sườn non.
 Mắt trông cõi... xác mồn hồn rù,
 Trái tim khô ắp ủ tình thương.
 Bụi bay gió cuốn trên đường,
 Hết ngày lại đến đêm trường thấy đau.
 Nước lặng lẽ soi màu ly biệt,
 Lá ngán xanh tha thiết lời ru,
 Chim đưa hòa tiếng vọng phu,
 Ngày qua, nằng vẫn non mù đứng trông.
 Thời gian phủ nét mơ màng,
 Đã in lệ thấm, thấy chồng về đâu.
 (Văn học tạp chí, số 4, 8-6-1935)



Chim lẫn ngàn xanh

Năm xưa ta bước bên ngàn,
 Gặp cô gái núi dưới làn mây đông.
 Hoa tươi đượm giọt sương hồng,
 Chim muôn tiếng hát bên lòng « yêu đương »
 Trái tim hòa điệu Nghệ-thường,
 Bây giờ nằng đã trên đường ruổi dong.
 Hoa bay dưới ánh chiều đông,
 Lá cây hiu hắt — lặng trông mây trời.
 — Thiết tha ta gọi « Em ơi ! »
 Song miền sơn dã vắng người yêu thương !

Lạnh lòng lá rụng bên đường,
 Trả lời ta gọi, chim buông tiếng sầu ! !
 Trời đông gió lạnh nhắc câu...
 Ta đi hân vết thương đau trong lòng.
 Nhưng đường xa tít vô cùng...
 Ngàn xanh chim lẫn mặt mừng thấy đâu ?
 Sương reo trên đám cỏ rêu,
 Lau miến non nước, ngậm sầu phiêu linh ;
 Mỗi khi ta thấy lá xanh
 Cảnh hoa tươi rã là tình đau thương.

(Văn học tạp chí
 tập mới số 9, 13-7-1935)



Hỡi linh hồn thi sĩ !

Người không được sống trong cảnh yên vui rức rở tầm thường,
 Linh hồn luôn luôn phải lưu ly trong ánh sáng sầu thương,
 Gội tắm làn mưa cay đắng.
 Và bao nhiêu năm kiên tâm đưa gót trên đường đời,
 Yêu người — trên con đường xa xăm lạnh vắng ấy — than ôi !
 Chỉ có gió sương, mưa nắng !



Thi sĩ hỡi ! Nỗi đau xót qua rồi, mặc gió đưa tuôn.
 Người hãy lặng yên mà gơ tay ngửa đón ánh sương buồn,
 Không nên xót xa đau tủi
 Giữ lòng vui nghị lực của tâm hồn bất ngát trẻ trung,
 Tuổi thanh xuân, người sẽ thấm tươi và rức rở vô cùng.
 Người chờ mong ai an ủi.



Tắm tình yêu dẫu của thi nhân, chân thật và nồng nàn.
 Người hãy quyết đi ! Đem linh hồn dâng tặng hiến Ly-tao.

Nàng thơ nhân từ êm ái

Sẽ nâng niu người — khi quạnh hiu vắng vẻ bước trên đường
 Sẽ ủi an — mỗi buổi sớm, chiều chim hót vắng trong sương
 Gọi tắm lòng người tê tái.



Rồi đây, trên con đường dài thăm thẳm gió mưa,
 Dừng bước bên sông — người trông hoa thắm hững hờ
 Trôi đi, trôi theo nước biếc.
 Hay những ngày xa xăm gió đuổi bụi trên đường
 Những đêm vắng vẻ vô cùng — Lá gập hồn sương
 Ôi ! ngao ngán lời tha thiết !



Thi sĩ ơi ! Dẫn mình nơi xa vắng tiêu điều,
 Người hãy cam tâm, đề tìm lý tưởng cao siêu.
 Dẫu lòng người đang nức nở,
 Hãy cất tiếng ca cho chuyển động khắp không gian
 Tạo hóa sẽ phải nhường người vũ trụ ngang tàng.
 Hỡi trái tim hay tiếc nhớ !



Khi đang viết — thấy tiếng chim trời ngát tiếng đưa ru...
 Ta cầu xin, « người đi trong thế giới mặt mù,
 « Gội ánh linh thiêng chói lọi.
 « Tâm linh người một mai không héo hắt khô tàn. »
 Cần gì « ai » đưa đến lời đắm thắm ủi an ?
 Mặc đời kêu — thi sĩ hỡi !

(Văn học tạp chí, tập mới số 6, 22-6-1935)



Viếng mồ lữ khách (1)

Hoa tươi còn đượm lệ bình minh,
 Tôi đặt cảnh hoa viếng mộ anh.
 Trước gió hoa vời hiu hắt gợi
 Bao nhiêu hoài cảm với u tình !

Luôn luôn rời bước phiêu lưu, anh là một khách chinh phu ;
 Trải bốn phương, tâm hồn anh đã lạnh lẽo với sương mù !
 Tôi gặp anh buổi chiều đông, ánh lờ mờ trên sông núi
 Nhuộm một màu chết tiêu ma trong lòng người, ngoài gió bụi.
 Ngồi bên anh, tôi nghe anh làm làm những tiếng cuối cùng ;
 Tôi thương anh, vì tôi cũng đi tìm những cảnh mênh mông,
 Tôi cũng muốn sống một cuộc đời phiêu linh như mây gió,
 Để nghe tiếng khóc thì thầm của những cõi lòng đau khổ.

.
 Kia khúc tre ngàn xanh ngắt, anh ơi, sương rụng gió rung,
 Lặng đứng trước mồ anh, nhớ anh tôi cảm động vô cùng ?
 Hỡi Vong-hồn Lữ-khách, nào đâu buổi chiều xưa rục rở,
 Anh ngồi xem say sưa ngọn gió vờn bông hoa hờn hờ ?
 Ánh nắng xanh rờn thồn thức trên tảng đá, trên rêu xanh
 Đã chết, đã hai lần chết, trên năm cỏ phủ mồ anh ?

.
 Tôi đến đây, Lữ-khách ơi, lòng quạnh hiu như bóng xế,
 Tôi sẽ còn đến đây với những cảnh hoa đượm lệ,
 Để tôi nghe khóc hồn anh lâm ly suốt chảy bên đời,
 Để tôi nghe khúc hồn anh những giọt lệ suốt lòng tôi... ?

(Văn học tạp chí, số 13 — ngày 10-8-1935)



1) Dưới đây là thể thơ 12 chân của Mộng-Sơn trong Tao-dán Bạch Nga